

TRẦN THỊ BÔNG GIẤY

QUYỂN TRUYỆN CỦA
TRÂN SA

(Tâm Bút TTBG)

□

GIAI ĐOẠN IV.
(11, 1975 – 5, 1976)

VĂN UYÊN 2016

QUYỀN TRUYỆN CỦA TRẦN SA.
(Tâm Bút Trần Thị Bông Giấy).

**/ In thành sách chỉ BA bản, dành riêng cho TTBG, Vân San & Âu Cơ.
Tự tay TTBG trình bày, ấn loát, đóng gáy.*

VĂN UYÊN EDITION, October 2016
First published in hardcover in October 2016 by
VĂN-UYÊN PUBLISHING COMPANY
849 N. Second St.
San Jose, CA 95112

Copyright © by VĂN-UYÊN, USA
Text copyright © by TRẦN THỊ BÔNG GIẤY
All Right Reserved. No part of this publication may be re- produced or transmitted in any form or
by any mean, electronic or mechanical, including photocopy, recording, or any information or
storage retrieval system now known or to be invented, without permission in writing from the
publisher, except by a reviewer who wishes to quote brief passages in connection with a review
written for inclusion in a magazine, newspaper or broadcast.
Printed in the United States of America by
VĂN UYÊN PUBLISHING COMPANY.

Thư Từ Liên Lạc:
Trần Thị Bông Giấy
Nhà Xuất Bản Văn Uyên
849 N. 2nd St.
San Jose, CA 95112, USA
Điện Thoại: (408) 288-8869
E-mail: ttbg@sbcglobal.net
www.tranthibonggiay.net

*Tác phẩm hoàn toàn thật,
 rút ra từ một phần đời riêng của tác giả,
 không chút gì hư cấu, từ địa danh đến tên tuổi các nhân vật
 và chi tiết từng sự kiện.
 Những nhân vật, có người đang còn sống,
 hoặc ở Việt Nam, hoặc ra ngoài quốc;
 nhưng cũng có người đã vĩnh viễn "bỏ cuộc chơi".
 Từ lòng trân trọng yêu mến
 với quá khứ và kỷ niệm,
 tác giả không muốn làm cái việc thông thường vẫn thấy ghi
 nơi đầu trang nhất nhiều tác phẩm:
 “Mọi tên tuổi nhân vật đều do óc tưởng tượng. Nếu có sự trùng hợp chỉ là
 ngoài ý muốn tác giả.”*

*Vậy, dám mong “những người xưa” có tên nêu trong tác phẩm,
 nếu có điều chi phiến trách,
 xin thông cảm và niệm tình tha thứ.
 Sự Thật muôn đời vẫn là đầu mối dẫn đến
 cái Thiện và cái Đẹp của Cuộc Đời.
 Trân trọng,
 Trần Thị Bông Giấy.*

[]

*Ý nghĩa cuộc đời chính là ở cái gì nổi trôi biền biệt.
(Hermann Hesse).*

*(Những ngày đầu mắt nước, nhìn tuổi trẻ
tuột dần khỏi mười ngón nhỏ xanh xao...)
[]*

MỘT LÁ THƯ XƯA

[Đây là lá thư tôi gửi Túy Tâm SAU ĐÚNG MỘT TUẦN BỎ DALAT RA ĐI ngày 4/5/1975. Bốn mươi năm sau, trong mùa nghỉ hè 2015 tại Nha Trang, Tâm trả nó cho tôi.

Sau bốn mươi năm ròng đọc lại lá thư, tôi thật ngạc nhiên nhận ra con người của mình ngày đó CHẴNG KHÁC NÀO con người lãng đãng mây trôi của bao tháng năm tiếp tục... để, cho dù trái tim vừa nát tan theo một mối tình lớn, tôi cũng không làm mất đi bản chất THẬT của mình!

“SỰ VÔ TÂM TRƯỚC MUÔN NGÀN KHỔ LUY” có phải là một ân sủng Thượng Đế dành riêng cho Nghệ Sĩ, những con người có cuộc đời quá ư sóng gió? Có phải nhờ thế mà nổi đau Dalat dù sâu rộng đến đâu cũng không đánh gục được tôi ở những tháng năm sau?!]

*(Ghi chú hôm thứ Sáu, Aug. 5/2015
trong căn phòng sách tĩnh lặng ở San Jose, sau khi đọc.)*

*/ (Lời tôi viết).

Sài Gòn ngày 13 tháng 5/1975

Tâm thân ái,

Viết cho Tâm mà nghe thật buồn trong bụng! Đã lâu chẳng cầm đến bút, chán chi lạ! Sài Gòn hết cả vẻ phồn hoa đạo trước. Các bảng hiệu quán xá đều bị sơn màu đỏ, rập khuôn màu cờ đỏ sao vàng của Cộng Sản. Chị thấy luôn luôn như bị ngộp thở trong cái màu sắt máu ấy. Tự Do không còn. Cái mộng đi ngoại quốc gần kề cũng hỏng, đâm càng chán nản.

Chị bỏ Dalat đúng một tuần nay. Một tháng trước trú lại trong ngôi biệt thự số 2 Nguyễn Hoàng của anh Ngọc (cùng gia đình anh ấy) thật đúng là giấc mộng dữ. Vì vậy lòng riêng chỉ muốn rời bỏ hẳn VN để quên tất cả những gì là gọi là “quá khứ”. Kỳ lạ thật khi cuối cùng PHẢI NHẬN THỰC điều rằng “*mình không phải là kẻ được sinh ra để hưởng bình an. Trái lại, Định Mệnh chỉ là một chuỗi dài những vật lộn, đấu tranh cam khổ NẾU muốn nhìn thấy một chút hạnh phúc.*”

Cả gia đình mẹ chị không ai biết gì về tâm sự Dalat của chị. Còn chị thì đã vĩnh viễn từ bỏ giấc mơ kiếm tìm cuộc sống lứa đôi để trở về với những sắc cạnh hôm nay. Hình như trên đời có những con người mang số phận gắn liền với sự cô đơn? Do đó, cách nào chẳng nữa, vẫn chẳng thể tìm ra cho mình một bến đỗ?

Dẫu sao, đôi lúc soi gương, thấy vẫn còn dáng trẻ, cũng nghe an ủi. Nhất là giờ đây, San đã lớn, đẹp trai, sáng sủa, cũng giúp chị thỏa mãn phần nào NỖI MUỐN theo cuộc sống của người nữ họa sĩ trong film The Sand Piper xem thuở còn thiếu niên.

Có điều buồn là chính thể thay đổi hoàn toàn khiến mình thấy như bất lực. Giờ đây phải chấp nhận và cố gắng hòa mình trong chế độ CS. Ngày xưa vẫn hay đọc các tác phẩm của Nga nói về CS mà đâu ngờ rằng có một ngày đất nước mình cũng rơi vào tình trạng bị nhuộm đỏ như dân Nga của xứ sở họ.

Sài Gòn bắt đầu xiết lại từ từ. Sách báo Miền Nam khởi sự bị cấm bán, luôn cả băng nhạc và đĩa hát. Rõ là hụt hẫng!

Còn một chút hy vọng là con đường ra Hà Nội đã được thông thương để mình có thể đi giang hồ nhìn ngắm các vùng đất miền Bắc như Khái Hưng, Nhất Linh đã mô tả trong các tác phẩm. Hoặc là về miền Nam sống cùng dân cày cũng thích! Chị vẫn còn trẻ và Vân San cũng đã lớn. Hy vọng chế độ đỡ bóp nghẹt để mình được thụ hưởng thú ra đi. (Được vậy, chắc chị sẽ đi buôn xa cùng Mẹ chị, lăn lóc trên các toa xe lửa, cũng vui lắm Tâm à.)

Hôm trước cả nhà định đi bằng tàu biển ra vịnh Thái Lan xin tỵ nạn trên các tàu hải quân Mỹ. Tất cả, mẹ, bốn đứa con gái và Vân San đã xong xuôi hành lý dù biết rằng sẽ gặp đến 95% nguy hiểm đang chờ đợi, thì giờ chót không biết vì lý do gì lại không đi nữa. Chị thấy lòng thật ngẩn ngơ, Tâm ơi!

Sau, chị và Huyền cùng Vân San định vượt biên bằng đường bộ qua Lào, tìm tới Thái Lan, nhưng Lào coi bộ cũng sẽ thành CS, nên ý định bãi bỏ.

Tính gì cũng buồn, lòng riêng chị có thêm nỗi chán. Hình ảnh anh Ngọc vẫn còn làm trái tim đau nhức nhưng con người mình lì lợm quá thành ra bằng đủ cách đã cố giết chết trí óc mình. Thời gian giúp trôi đi hết mọi đau thương và mong sự lãng quên sẽ mau tìm đến. Chắc phải một năm nữa, tất cả đều xóa nhòa để chị có thể tìm lại sự bình thản thuở xưa.

Cũng may là gia đình chị chưa ai CHỨNG KIẾN như Tâm Trinh đã từng biết về những ngày ngăn ngui chị làm vợ anh ấy, những gì thương mến dịu dàng anh ấy đối cùng chị.... Họ nghĩ rằng chị TÙNG CỎ một người yêu 8 tháng như bao người yêu cũ, nên chẳng ai mang chút thắc mắc nào, chỉ đơn giản nghĩ rằng “*chiến tranh khiến chị bỏ Dalat trở về Sài Gòn*”, và chỉ vậy!

Mà nghĩ cũng thật kỳ Tâm hả? Có ai đi lấy chồng vồn vẹn 8 tháng như chị không? Y hết một giấc mơ! Tất cả những gì của anh Ngọc, chị cất kỹ vào một valise khóa kín. Hôm tưởng xuống tàu vượt biên, chị để valise lại nhà; quái lạ một điều là KHÔNG nghe luyên tiết mà chỉ MUỐN rũ thoát đi thật nhanh những gì gọi là kỷ niệm với anh.

Tâm xin ba má vào Sài Gòn chơi đi. Hoặc là vào học hẳn trong này, lưu lại nhà mẹ chị. Ở đây cũng không đến nỗi nào. Dù gì thủ đô vẫn còn nhiều người trí thức nên đỡ nghẹt thở hơn so với các tỉnh. Phần chị chắc là ở đây luôn cho đến khi nào thuận tiện mới lại cất bước lãng du.

Cho chị kính lời thăm ba má và gia đình khỏe mạnh.

Rảnh và vui, viết thư cho chị. (Thu Vân) []

PHẦN I.

*Cổ kim hận sự thiên nan vấn
Phong vận kỳ oan ngã tự cư¹*

*(Xưa nay những việc đáng hận khó mà hỏi Trời
Ta cũng ở trong vòng oan khiên phong nhã ấy.)*

(Nguyễn Du)

[]

MỞ.

Nhiều lần, Nguyễn bảo tôi:

“Femme fatale! Mãn² là người đàn bà định mệnh! Mà định mệnh vốn thường khắc nghiệt. Bất cứ ai bạo gan yêu Mãn đều không tránh được định mệnh ấy đâu.”

Tôi cười:

“Biết vậy, tại sao Nguyễn dám yêu Mãn đắm đuối?”

Giọng Nguyễn ngân ngai:

“Đã bảo định mệnh, làm sao tránh nổi? Định mệnh muốn chọn ai, kẻ đó chỉ biết cúi đầu tuân phục. Bao giờ ‘nó’ tha mới gọi là thoát ra.”

Nhìn vẻ bất ngờ rũ xuống nơi tôi, Nguyễn vội giải thích:

“Nguyễn nói là nói thế thôi, Mãn đừng để ý. Có bao giờ Nguyễn muốn Mãn buồn bã?”

Tôi xiết bàn tay Nguyễn:

“Mãn không buồn Nguyễn, chỉ buồn vì dấu ấn định mệnh đã khắc ghi trên trán Mãn từ trước. Mãn cũng từng nhận biết ra điều ấy. Riêng với

¹ Trích bài *Độc Tiểu Thanh Ký*, tập *Tố Như Thi* của Nguyễn Du.

² “Mãn” (rút từ chữ *Maman* -Mẹ- trong tiếng Pháp), là lời Nguyễn và tôi **gọi thay cho Trân Sa** (kể từ khi Trân Sa “chào đời”) trong các câu chuyện đối đáp với nhau.

Nguyễn, Mãn muốn bẻ định mệnh, không để định mệnh làm khốn đốn cho cuộc đời Nguyễn đâu.”

Khuôn mặt Nguyễn chột tái:

“Cách nào Mãn làm được?”

Tôi cười, điệu bí mật:

“Mãn là Thượng Đế của chính mình! Chỉ Thượng Đế mới đủ sức bẻ xoay định mệnh.”

Giọng nói Nguyễn trở nên khẩn thiết:

“Có phải Mãn sẽ không yêu Nguyễn?”

Tiếng cười tôi thật sự vang cao:

“Đúng! Chỉ mỗi cách ‘không yêu Nguyễn’ mới gỡ giùm cho Nguyễn những nỗi đắng cay.”

Quả là bất thường với cách chuyện trò như trên giữa hai người tuổi trẻ. Lúc nào Nguyễn cũng tỏ ra nghi ngờ hiện tại, và lúc nào tôi cũng nói với Nguyễn về một tương lai không chắc chắn của mối tình này. Trên khuôn nét mỗi người, dường như có một bức chắn làm cản ngăn hy vọng. Hy vọng điều gì thì không thể biết, chỉ biết rằng cả Nguyễn lẫn tôi, chẳng ai sống được bình thường một tình yêu nồng thắm, như tất cả mọi con người hiện hữu chung quanh.

□

CHƯƠNG 1.

“Đi Tìm Thời Gian Đã Mất”

***/ Sài Gòn, Chủ nhật ngày 2/11/1975**

Lần đầu đi chơi với Nguyễn, một ngày, từ sáng uống *café* cho đến tối uống *bière* rồi lại uống *café*. Trời Sài Gòn có những cơn gió nhẹ thổi luôn qua tóc. Tôi và Nguyễn bước chậm bên nhau trên các con đường có nhiều cây cao bóng mát. Lần thứ nhất kể từ khi bỏ Dalat ra đi, từ khi quân Giải Phóng

kéo vào thành phố, bảy tháng qua rồi, trong tim tôi mới lại thấy loé lên chút ít niềm vui.

(Đêm qua đi uống rượu cùng anh Nguyễn Quang Vui và cặp Thu Huệ - Nguyễn Hữu Hiệu, tôi say và khóc trong *toilette* khi nghe lại tiếng dương cầm của anh Ngọc trong cuốn băng *cassette* mang từ nhà theo). Nhưng đêm nay, cạnh bên Nguyễn trong một buổi tối chớm Đông không khí rất dịu dàng của Sài Gòn, tôi cười nhiều hơn, lòng có chút gì vỡ vụn buồn bã.

Nguyễn nói về màu son môi của tôi (cái màu bạc chán chường rũ rượi), về mùi thơm của nó; lại nữa ly *bière* điều thuốc lá chàng châm và đưa cho... là những điều khiến tôi ngạc nhiên nhưng cũng thật nhiều cảm động. Trong một thoáng, tôi nghe lòng rung cảm khi chàng đọc lên các câu thơ của Thanh Tâm Tuyền :

“*Đi đi chúng ta đến công viên
Nơi anh sẽ hôn em đắm đuối
Ôi! Môi em như mật đắng
Như móng sắc thương đau...
Đi đi, anh đưa em vào quán rượu
Có một chút Paris
Hay nửa đêm Hà Nội
Ôm em trong tay mà đã nhớ em những ngày sắp tới... ”*

Trong một thoáng, tôi thèm được hôn cho tan biến đi cái màu chán chường rũ rượi trên môi.

Những "*Kiss Me Goodbye*", những "*Người Đi Qua Đời Tôi*" hay những "*Ôi! Những người khóc lẻ loi một mình!*" được nói đến đêm nay trong nhiều cái cười giấu cợt cũng chính là "sự hiểu nhau" giữa tôi với Nguyễn. Âm thầm, tôi cảm ơn Nguyễn đã đem cho tôi một ngày quá đẹp, kéo tôi trở lại đời sống đã hơn bảy tháng qua tôi từ bỏ. Cũng như, với một nỗi kiêu hãnh nào đó, tôi ngờ rằng chính Nguyễn cũng đang thèm muốn tôi lao nhanh vào tay chàng cho vỡ vụn cái cười khinh bạc trên môi.

Nửa khuya thức giấc trong tiếng mưa rơi, thốt nghe nhớ Nguyễn kỳ lạ. Khuôn mặt còn in dấu trẻ thơ, cái trán cao, cái mũi thẳng, một chiếc răng khểnh hé ra nơi khoé miệng, đôi mắt to nhuốm đầy khờ dại, đôi môi hay cắn lại... cứ chờn vờn trước mặt như những vuốt ve êm ái trên cái tâm tư có nhiều vết thương còn đang rỉ máu. *Những điều này* khác hẳn cái vẻ trầm tư trên khuôn mặt người đàn ông tôi yêu trong cuộc tình vừa vỡ. Thật vậy, sự dần vật suy nghĩ cũ đã quá mệt mỏi, nên một tình cảm nhẹ nhàng vẫn là khuynh hướng cuốn hút sự tìm kiếm trong tôi.

***/ Sài Gòn, thứ Ba ngày 4/11/1975**

Thức giấc sớm đi uống *café* cùng Tâm, đưa em gái họ, đứng vào vị trí đã ngồi với Nguyễn hôm chủ nhật. Buổi sáng êm ái vô cùng. Nhớ lại lời ca tụng của Nguyễn về những con đường có nhiều cây cao mà nghe thật nhớ Nguyễn.

Cho đến lúc 9 giờ sáng, Nguyễn xuất hiện, và thật thú vị, tôi tung hê tất cả quán sách để đi cùng Nguyễn và Tâm đến quán *café*. Cả một khối tuyệt vọng như tan biến hẳn trước cái cười răng khểnh và những ngón dài thanh nhã. Khi biết ra điều ấy, Nguyễn tỏ nét sung sướng, xoè hai tay ra, nói :

"Bàn tay này là bàn tay gây guộc bệnh hoạn, biểu lộ sự chết yểu."

Tôi nghe xót xa mơ hồ trong tim.

Nguyễn tiếp:

"Cho xem bàn tay chị đi!"

Tôi lắc đầu, thì Nguyễn mỉm cười:

"Tôi chưa được xem rõ lòng bàn tay nhưng mà nhìn bề mặt, nhận xét được một điều: *Chị là con người có thể lạnh lùng đến tàn nhẫn hững hờ đôi lúc!*"

Tôi kinh ngạc. Tự hỏi, có phải chàng đang ám chỉ đến cái nét xa vắng lãnh đạm trước tâm tình chớm nở của chàng?

Lúc Tâm đã trở về quán sách, đột nhiên Nguyễn hỏi:

"Chị muốn đi uống *bière* không?"

Tôi tỏ nét ngạc nhiên thì chàng bâng quơ bày tỏ:

“Tự nhiên sao thích thích mà nghĩ rằng chất *bière* sẽ ngọt lắm khi vừa được uống luôn cả màu son bạc.”

Tôi thật bàng hoàng, quay sang nhìn Nguyễn.

Tâm tình nhẹ nhàng của Nguyễn, làm sao tôi không biết? Nhưng rồi, với cái dáng gầy khinh khoáng, đôi mắt to và nụ cười răng khểnh, liệu Nguyễn có đủ mạnh mẽ để chống đỡ giùm một thứ định mệnh vẫn luôn đè bẹp tôi từ trước? Liệu những ngày hôm nay và những ngày kế tiếp, kỷ niệm tạo ra sẽ dẫn đến ngõ cụt nào? Tự lòng riêng, tôi không thể chối được điều rằng sau một năm trời đã quá khổ đau với môi tình Dalat, bây giờ tôi chỉ thêm được yêu một người không khiến cho lòng mình ray rức băn khoăn. Và Nguyễn, sao lại nghĩ nhiều đến chàng ngày hôm qua, hôm nay và những hôm khác?... Không thể phủ nhận rằng hình ảnh chàng luôn luôn đem lại trong tôi cảm tưởng êm ái lạ kỳ để điều ám ảnh tự tử và nỗi tuyệt vọng đeo đẳng tâm tư kể từ ngày Miền Nam bị cưỡng chiếm như được xóa nhòa trong ký ức mông lung...

Nguyễn lộ vẻ ngạc nhiên:

“Chị nhìn gì nơi tôi vậy?”

Tôi trầm giọng:

“Con đường tình yêu Nguyễn đang lần bước hẳn ử đầy hoa thơm cỏ lạ. Còn tôi thì thú nhận đã quá biết rằng đó chỉ là con đường đầy tâm hồn sâu hơn trong vũng cô đơn.”

Nguyễn hơi ngẩn người, nụ cười biến mất.

***/ Sài Gòn, thứ Tư ngày 5/11/1975.**

Đêm nay quả là ê chề phiền muộn. Tôi cô đơn quá thể trong gia đình, cô đơn hơn trong mối tình gãy đổ mà các người thân đang cố lấy dao chọc vào vết thương còn đang rỉ máu. Trên căn gác cô quạnh, tôi ngồi rạch ngang rạch dọc lên cánh tay trái bằng một lưỡi *lame* bén nhọn. Những tia máu đỏ càng như gọi lên trong tim cả một niềm xót xa sâu thẳm. Tuy nhiên, hình ảnh Nguyễn với cái cười răng khểnh và những lời đùa cợt nhẹ nhàng đã làm tan đi rất nhiều đau đớn trong tim.

Sao lại nghĩ Nguyễn dịu dàng như anh Ngọc, êm ái như cuộc tình đã vỡ, dù rằng những khi bên Nguyễn, tôi chỉ phơi bày với chàng bộ mặt dửng dưng có cái cười vỡ vụn? Tôi sợ... Sợ rằng nếu thêm một lần vương vào tình yêu thì lại thêm một lần làm trái tim mình đau đớn... Nên thôi...

***/ Sài Gòn, thứ Năm ngày 6/11/1975**

Gặp lại Nguyễn là cả một nỗi vui vô cùng sau một đêm dài phiêu muộn đến xanh xao đôi mắt. Tôi giấu kín cõi lòng u uẩn để đi cùng chàng đến quán *café* Lá Me nơi ngã tư Nguyễn Trung Trực – Gia Long, tìm lại hứng thú nghệ sĩ của cuộc đời hiện tại. Chàng ngỡ ý muốn tôi nói giọng Huế (tiếng nói của quê hương cả tôi lẫn Nguyễn). Sao lại nghe rung động vì những sự kiện vật vãnh này hơn bất cứ thứ gì trên đời!

Trong quán Thanh Bạch trên đường Lê Lợi.

Ngồi trước hai ly *bière*, tôi mệt mỏi rời rạc trong những câu chuyện kể một cách giấu cợt về gia đình tôi mà Nguyễn muốn được biết (lòng không khỏi có chút ngao ngán rằng, giá Nguyễn là người yêu của một trong ba đứa em gái, hẳn là tôi thanh thản lắm!)

Nguyễn nói về nhạc cổ điển Tây Phương, về văn chương, những quyển sách đã đọc, và nhiều thứ trong đời sống. Nói về một cuộc đời làm chuyện thay tất cả, từ gia đình cho đến cá nhân Nguyễn. Chàng như thể đang cố phô bày cho tôi thấy mọi thứ của chàng, giống y như một đứa trẻ đang khoe ra tất cả mọi món đồ chơi nào mà nó có.

Thật vậy, trước mặt tôi, Nguyễn hiện hình dễ thương như một cậu bé (chàng mới 24, còn tôi 26). Cậu bé thông minh bướng bỉnh, chỉ muốn bước chân vào căn nhà cổ để khám phá xem đằng sau hai cánh cửa lớn có chất chứa những gì đáng làm cho cậu hoảng kinh.

Nguyễn có cái thật đáng yêu là ưa thích màu son của tôi và tỏ lộ sự ưa thích bằng hành động "*muốn uống cùng tôi một cái ly để tìm mùi vị của nó*".

Và rồi, với một chút nồng của men *bière*, tôi bắt đầu bày tỏ sự hăng nồng của một đời sống mà tôi thiếu thốn, bắt đầu tâm sự với chàng từng chút... Tôi nói về Sơn, về anh Ngọc, và thật lạ kỳ một điều rằng “KHÔNG” nghe đau đớn nữa vì hai hình ảnh ấy khi những lời của tôi được Nguyễn lắng nghe một cách trân trọng. Xong, tôi lại cười, châm biếm ngạo mạn vì cuộc đời hai mươi mấy năm vẫn còn trôi nổi, chưa định được cho mình đúng một hướng đi.

Buổi chiều, Nguyễn lại đến quán sách, mời tôi đi uống *bière* nơi cái quán cũ trên đường Lê Lợi, có luôn cả Tâm cùng hiện diện.

Trên con phố tấp nập khi đêm đen đang tràn lấp, bàn tay chàng xiết lại thật chắc trên tay tôi, nghiêng mình nói khẽ:

“Tôi có thể bảo vệ chị vì bàn tay tôi bao trùm tay chị.”

(Ôi! Sao lại nghe lòng buồn lai láng!)

Dù vậy, đáp lại lời Nguyễn vẫn chỉ là những tiếng cười rũ rượi của tôi.

Đường phố có gió nhẹ dịu dàng, tôi đi trong cánh tay chàng sát lại, ngửi lấy mùi da thịt toát ra từ làn áo trắng. Có lúc ngạc nhiên vì cái hạnh phúc bất ngờ đang nắm được. Có lúc lại như kinh hãi khi liên tưởng đến cả một quãng đời vô vọng tương lai... Tuy nhiên, giấu kín tâm trạng, tôi ngược nhìn chàng, nói nhẹ:

“Sao thật yêu bàn tay Nguyễn có những ngón dài cô độc một cách tội nghiệp như yêu chính giấc ngủ cô đơn của mình!”

Nguyễn bật nói:

“Tôi xin tình nguyện hiến dâng đôi này này để gối đầu cho chị ngủ!”

Quả là tái tê rung động nhưng rồi trên môi vẫn chỉ là những cái cười nở rộ.

Đối diện Tâm, tôi ngồi cạnh chàng trong quán *café* trên đường Lê Lợi, hai bàn tay đan vào nhau thật chắc. Những câu chuyện chỉ là giễu cợt vui thú. Một lúc, tôi cởi cái đồng hồ đeo vào tay Nguyễn thì thấy chàng mỉm cười hỏi:

“Hai người đeo chung một đồng hồ, vậy có được gọi cùng một tên không?”

Tôi thật kinh ngạc nhưng vẫn phá lên cười dòn dã:

“Hay đó! Nhưng tên gì? *Thu Vân* hay *Nguyễn*?”

Chàng cũng cười:

“Thôi, gọi bằng tên *Tâm* đi!”

Khi Tâm đã ra về, chiếc xe Nguyễn bị hư nên chúng tôi ngồi chờ sửa.

Màn đêm buông sâu. Thành phố đã lên đèn. Nơi chiếc ghé đá bên lề đường Lê Lợi, Nguyễn ôm đôi vai tôi, cúi hôn nhẹ lên tóc và cắn cắn những sợi dài bay bay theo gió. Có lúc chàng ngồi xôm ngay trên nền đất, đặt hai bàn tay lên gối tôi, ngược nhìn bằng đôi mắt to thơ dại. Tôi bật kêu:

“Cái nhìn Nguyễn thiết tha quá khiến tôi nghe sợ!”

Nguyễn cười:

“Đừng sợ! Tôi chỉ nhìn mà không cắn chị đâu.”

Xoè từng ngón Nguyễn ra, tôi nói:

“Sao thấy thật yêu đôi bàn tay Nguyễn. Yêu nhất ngón út có cái vẻ gì thật là cô đơn tội nghiệp! Ngón cái cho cha, ngón trỏ cho mẹ, ngón giữa cho bạn hữu, ngón đeo nhẫn cho vợ. Còn ngón út, xin luôn nghĩ rằng để dành cho tôi!”

Nguyễn cong ba ngón kia lại, chỉ chừa ngón út và ngón đeo nhẫn:

“Tôi cho chị hai ngón này. Chỉ thích cho chị duy nhất. Đôi bàn tay này sẽ là của chị vĩnh viễn. Mười ngón gầy chỉ muốn đan trọn cuộc đời chị mà thôi.”

Tôi chột bàng hoàng. Khó tâm hồn như đông cứng.

Áp bàn tay Nguyễn vào má, thật lâu, tôi tỏ bày, điệu bồi hồi u uất:

“Nguyễn dịu dàng quá! Ngày nào đã hết, nghĩ đến Nguyễn, chắc tôi chỉ có thể nhắm đôi mắt, hình dung cái cười Nguyễn, như các câu hát trong truyện *The Sandpiper* tôi từng đã say mê.

Và tôi đọc khẽ:

*“Now when I remember Spring,
All the joys the love can bring*

*I will be remembered you
The shadow of your smile.”*

***/ Sài Gòn, thứ Sáu ngày 7/11/1975**

Từ 1 giờ trưa Nguyễn đã có mặt ở quán sách. Thú vị hơn nữa là có cả Cung, em trai Ngô, vừa từ Dalat xuống. Những câu chuyện nhẹ nhàng trôi qua trong quán *café*. Cung có chiếc xe hàng chở rau chạy đường Sài Gòn – Dalat nên rủ tôi đi cùng lên Dalat tuần tới. Nguyễn bỗng hỏi:

“Chị chỉ xin anh Cung một chỗ thôi sao?”

Tôi bật cười, thích thú thật nhiều vì cái vẻ ngộ nghĩnh trẻ thơ của Nguyễn khi đưa ra câu hỏi. Tuy vậy, khi Cung mời đi ăn cơm tối, Nguyễn chối từ khiến tôi cũng hết cả hứng thú mà từ chối lời mời người bạn cũ.

Còn lại hai người, tôi kêu nhỏ:

“Chán Nguyễn quá!”

Chàng nói nhẹ:

“Chán thật rồi sao? Buồn quá! Mới có ba ngày, qua ngày thứ tư đã chán!”

Trên đường về, những câu nói đùa với nhau để che giấu tình cảm riêng vang lên rộn rã. Nguyễn hỏi:

“Ngày mai tôi có thể mời chị đi uống *café* lần nữa?”

“Sao cũng được”, tôi đáp.

“Hay là có hẹn?”, chàng lại hỏi.

Tôi bật cười thích thú:

“Có hẹn thì bỏ hẹn. Cả cuộc đời còn bỏ được huống hồ vài cái hẹn nhỏ nhặt.”

Nguyễn kêu:

“Đâu phải tôi, mà là chị đã bỏ cuộc đời cho ai khác!”

“Tại Nguyễn không nhận”, tôi nói.

Nguyễn lắc đầu:

“Hay là tôi đợi chờ mà vẫn chưa gặp đã từ hai mươi mấy năm qua.”

[]

“A la Recherche du Temps Perdu...”³

Ta nhớ lại buổi đầu như một hạnh phúc vẹn toàn. Ta gặp nàng lần đầu ở một quán sách trên đường Lê Lợi, con đường ta có thói quen đi chơi hằng ngày ở đó. Hình như ta chán những nơi chốn vui chơi khác thì phải? Ta chỉ yêu sách, yêu đồ cổ.

Một người mặc chiếc áo đen ngời vắt vẻo trên sạp, dáng điệu buồn phiền mệt mỏi. Giữa phố phường đông đảo mà trông nàng như đang lạc vào một cõi riêng nào xa thẳm. Nhưng cũng từ dáng cách lơ đãng ấy đã toát ra một nỗi gì thật cuốn hút vô cùng.

Mái tóc hoe vàng phiêu lãng. Cặp mắt chết, tuyệt vọng. Và đôi môi (đặc biệt đôi môi) trẻ tràn, mềm lả. Ta thoát nhìn màu son đã nghe xúc động. Cái màu bạc chán chường rũ rượi, nói lên trọn vẹn sự tàn phai nhòa nhạt. Mặt khác, từ đôi môi, một sức sống mạnh mẽ cũng được phơi trải rõ ra.

Ta phải đi đi lại lại đến ba lần để trộm nhìn màu son trên môi nàng mà xác định lại màu son trong tim mình.

A! Con người này là thế nào đây? Có biết đến ta không? Có biết rằng lòng ta đang dậy sóng? Sao chung quanh, ta chẳng còn thấy gì ngoài đôi môi chết đuối quay cuồng trong đầu, trong mắt. Màu son kỳ lạ thật, ta nhớ mang máng đó là màu mà ta đã chọn từ tiền kiếp, bằng một thời gian đánh mất, bây giờ mới gặp lại.

Ta đứng nơi sạp sách cạnh sạp của nàng, tìm mua quyển thơ Kim Tuấn có bài Anh Cho Em Mùa Xuân vẫn hằng thích, nhưng chẳng lựa được chi cả. Ta lại vờ hỏi tên bán sách quyển ấy nhưng thật tình là để kéo dài thời gian đứng lại đó, suy nghĩ về màu son đã làm choáng váng cho ta.

Ôi! Một tên có những thú vui bất bình thường, từ lâu nay cứ đi mãi miết để tìm gặp màu son ấy. Từ đây ta đã chú tâm vào con người đó. Từ đây ta sẽ đi xem sách từ chiếc quán của nàng... chứ chẳng còn xem sách theo hững hờ nữa.

□

³ Những đoạn “A la recherche du Temps Perdu...” chữ nghiêng là những đoạn Nguyễn viết riêng cho Trần Sa.

